

QUY TRÌNH TÍCH HỢP GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN MẦM NON

Nguyễn Thị Luyên¹ và Nguyễn Thị Hồng Liên^{2*}

¹*Khoa Giáo dục Mầm non, ²Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

Tóm tắt. Ở Việt nam, giáo dục bảo vệ môi trường (GDBVMT) đã và đang được thực hiện ở từng cấp học độc lập. Đối với bậc đại học ngành sư phạm nói chung và sư phạm mầm non nói riêng, nhiệm vụ GDBVMT cần hướng tới hai đích quan trọng đó là đào tạo sinh viên: *thứ nhất* có kiến thức, thái độ, kỹ năng – hành động bảo vệ môi trường và *thứ hai* có năng lực GDBVMT cho các em học sinh. Vì vậy, tích hợp GDBVMT vào chương trình đào tạo giáo viên các ngành sư phạm cũng như ngành giáo dục mầm non (GDMN) cần có quy trình thực hiện khoa học và phù hợp. Bài báo này trình bày tóm tắt quy trình tích hợp GDBVMT trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non (GVMN). Quy trình được chia thành hai giai đoạn: Giai đoạn 1- Xác định địa chỉ tích hợp GDBVMT trong chương trình đào tạo GVMN và Giai đoạn 2- Triển khai thực hiện tích hợp GDBVMT trong các học phần. Mỗi giai đoạn được phân chia thành các bước cụ thể nhằm định hướng việc tích hợp GDBVMT vào chương trình đào tạo GVMN ở hai cấp độ (cấp độ chương trình và cấp độ học phần) xuất phát từ việc xác định mục tiêu GDBVMT cho sinh viên.

Từ khóa: Giáo dục bảo vệ môi trường, tích hợp, mầm non, quy trình, đào tạo giáo viên mầm non.

1. Mở đầu

Hiện nay, GDBVMT đã được đưa vào hệ thống giáo dục ở các cấp học từ mầm non đến đại học của nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Ở nhiều nước trên thế giới, GDBVMT trong nhà trường được đặc biệt chú trọng bằng các giải pháp như xây dựng chương trình, xác định nội dung, phương pháp giáo dục môi trường cho phù hợp với người học ở mỗi cấp học và đã đạt được nhiều thành tựu đáng để học tập [1, 2, 3]. Tuy nhiên, giải pháp ở mỗi nước là khác nhau và việc thay đổi hành vi của con người trong ứng xử với môi trường phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: trình độ phát triển của mỗi nước, đặc điểm văn hóa, xã hội.... Do đó, không thể áp dụng rập khuôn, máy móc kinh nghiệm của các nước vào Việt nam mà mỗi ngành, mỗi cấp học cần quan tâm nghiên cứu GDBVMT cho người học cho phù hợp trình độ và đặc thù nghề nghiệp của họ trong tương lai. Theo UNESCO-UNEP, tích hợp GDBVMT vào chương trình giáo dục không phải là ghép thêm vào chương trình như là một bộ phận riêng biệt hay một chủ đề nghiên cứu mà là một đường hướng hội nhập mục tiêu và nội dung vào chương trình đó [3]. Tích hợp GDBVMT là kết quả của sự định hướng và sắp xếp lại các bộ môn, các nội dung và những kinh nghiệm khác nhau trong các môn học của chương trình giáo dục. Như vậy, tích hợp GDBVMT trong chương trình đào tạo GVMN cần thực hiện theo hướng hội nhập mục tiêu, nội dung GDBVMT vào chương trình bằng cách định hướng, sắp xếp lại những bộ môn

Ngày nhận bài: 16/8/2019. Ngày sửa bài: 23/8/2019. Ngày nhận đăng: 14/9/2019.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Hồng Liên. Địa chỉ e-mail: liennth@hnue.edu.vn

khác nhau nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng, hình thành thái độ, hành vi tích cực vì môi trường cho người học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Nghiên cứu tài liệu (nghiên cứu lý thuyết)

Những nghiên cứu lý thuyết có vai trò định hướng cho đề tài trong việc xác định mục tiêu, nội dung, địa chỉ tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong các học phần.

2.1.2. Phương pháp chuyên gia

Tiến hành tổ chức các xemina, hội thảo trong khuôn khổ khoa Giáo dục mầm non; và các trường Đại học Sư phạm Hà nội, trường Đại học Quảng Bình, Đại học Đà Nẵng, Đại học Hoa Lư trên hai đối tượng sinh viên, giảng viên. Lấy ý kiến đóng góp, đánh giá khách quan về các kết quả trong quá trình thực hiện nghiên cứu.

2.2. Kết quả nghiên cứu

Quy trình tích hợp GDBVMT trong chương trình đào tạo GVMN được xác định gồm hai giai đoạn chính sau đây:

Giai đoạn 1: Xác định địa chỉ tích hợp GDBVMT trong chương trình đào tạo GVMN

- Bước 1: Xác định mục tiêu, nội dung GDBVMT cần tích hợp trong chương trình đào tạo GVMN

- Bước 2: Xác định địa chỉ tích hợp GDBVMT vào chương trình đào tạo

Giai đoạn 2: Triển khai thực hiện tích hợp GDBVMT trong các học phần

- Bước 1: Xác định mục tiêu, nội dung giáo dục bảo vệ môi trường phù hợp với các học phần của chương trình đào tạo;

- Bước 2: Lựa chọn phương pháp, hình thức và tổ chức hoạt động tích hợp GDBVMT trong học phần;

- Bước 3: Đánh giá kết quả tích hợp GDBVMT trong các học phần của chương trình đào tạo GVMN

2.2.1. Xác định địa chỉ tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non

2.2.1.1. Xác định mục tiêu, nội dung giáo dục bảo vệ môi trường cần tích hợp trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non

a. Xác định mục tiêu

Khi xem xét sự phù hợp giữa mục tiêu của chương trình đào tạo GVMN [4] với mục tiêu giáo dục môi trường đang được áp dụng trên thế giới hiện nay [3, 5, 6] cho thấy, chương trình đào tạo GVMN cần đảm bảo năm nhóm mục tiêu sau đây:

Nhóm mục tiêu 1: Hiểu biết về cơ sở sinh thái học: (1.1) *phát biểu được* các khái niệm sinh thái cơ bản; (1.2) *phân tích được các vấn đề môi trường* trên quan điểm sinh thái; (1.3) *dự đoán được hậu quả* sinh thái và kết quả của giải pháp về môi trường; (1.4) *điều tra, đánh giá, tìm giải pháp* cho vấn đề môi trường trên cơ sở sinh thái; (1.5) *phân tích được sự phát triển bền vững* trên cơ sở sinh thái.

Nhóm mục tiêu 2: Nhận thức vấn đề môi trường từ góc độ sinh thái: (2.1) *phân tích được ảnh hưởng* của con người đến môi trường; (2.2) *trình bày được cách hành động* của cá nhân tác động đến môi trường; (2.3) *xác định được các vấn đề môi trường* ở địa phương, khu vực, quốc gia, quốc tế; (2.4) *đề xuất được các giải pháp khả thi* (thay thế, bổ sung) để khắc phục các vấn đề môi trường; (2.5) *giải thích được sự cần thiết phải điều tra, đánh giá* vấn đề môi trường để ra quyết định; (2.6) *xác định được giá trị và niềm tin* của mỗi cá nhân trong các vấn đề môi trường; (2.7) *xác định được trách nhiệm* công dân trong việc đề ra giải

pháp về môi trường; (2.8) *xác định, mô tả được việc làm có kết quả ở địa phương, khu vực, quốc gia, quốc tế.*

Nhóm mục tiêu 3: Điều tra và đánh giá về môi trường: (3.1) *xác định, điều tra, tổng hợp* được dữ liệu về các vấn đề môi trường; (3.2) *phân tích* được vấn đề môi trường và thể hiện quan điểm, giá trị bản thân; (3.3) *xác định được các giải pháp thay thế* cho các vấn đề môi trường; (3.4) *đánh giá* được các giải pháp thay thế cho các vấn đề môi trường; (3.5) *xác định và làm rõ được giá trị cá nhân* về vấn đề môi trường và các giải pháp; (3.6) *đánh giá, làm rõ, thay đổi* quan điểm khi tiếp nhận thông tin mới; (3.7) *phân tích được* kế hoạch phát triển bền vững.

Nhóm mục tiêu 4: Hành động vì môi trường: (4.1) có năng lực *hành động (tiêu thụ, thuyết phục, pháp lý)* vì môi trường; (4.2) *đánh giá được các hành động* vì môi trường dưới góc độ sinh thái nhân văn; (4.3) áp dụng được các kỹ năng hành động để giải quyết vấn đề môi trường; (4.4) *đưa ra và thực hiện được* kế hoạch phát triển bền vững.

Nhóm mục tiêu 5: Tích hợp GDBVMT cho trẻ ở trường mầm non: (5.1) xác định được *mục tiêu* GDBVMT cho trẻ ở trường mầm non; (5.2) xác định được *nội dung* GDBVMT cho trẻ ở trường mầm non; (5.3) xây dựng được *các điều kiện* GDBVMT cho trẻ ở trường mầm non; (5.4) tổ chức được *các hoạt động* GDBVMT cho trẻ ở trường mầm non; (5.5) *đánh giá được kết quả* GDBVMT cho trẻ ở trường mầm non.

Các mục tiêu này hướng tới hình thành năng lực cho người học (năng lực giải quyết vấn đề môi trường và năng lực GDBVMT), phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục theo hướng phát triển năng lực hiện nay của giáo dục đại học. Do đó, các trường sư phạm có đào tạo GVMN trong cả nước cũng có thể lựa chọn và áp dụng.

b. Xác định nội dung

Nội dung giáo dục bảo vệ môi trường trong chương trình đào tạo GVMN được lựa chọn dựa trên mục tiêu giáo dục môi trường và nội dung của các môn học đang thực hiện trong chương trình. Nội dung phải đảm bảo được ba cấp độ trong giáo dục môi trường đó là: giáo dục về môi trường, giáo dục trong môi trường và giáo dục vì môi trường. Các nội dung cơ bản gồm:

- Kiến thức về sinh thái học trong đó chú trọng tới mối quan hệ giữa con người và môi trường.
- Kiến thức về giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non.

Nội dung cụ thể như sau:

(1) *Kiến thức về sinh thái học*, bao gồm: (1.1) Các cấp độ tổ chức trong sinh thái học: khái niệm, đặc trưng cơ bản; (1.2) Sự chuyên hóa vật chất và năng lượng trong hệ sinh thái; (1.3) Con người – Nhân tố sinh thái.

(2) *Mối quan hệ giữa con người và môi trường*, bao gồm: (2.1) Môi trường: khái niệm, vai trò, các đặc điểm; (2.2) Lịch sử tác động của con người tới tự nhiên; (2.3) Ô nhiễm môi trường: nguyên nhân, hậu quả, giải pháp khắc phục; (2.4) Hành động công dân.

(3) *Kiến thức về GDBVMT cho trẻ mầm non*, bao gồm: (3.1) Vai trò của GVMN trong việc GDBVMT cho trẻ MN; (3.2) GDBVMT cho trẻ mầm non; (3.3) Tích hợp GDBVMT cho trẻ trong các hoạt động ở trường MN; (3.4) Tổ chức các hoạt động GDBVMT cho trẻ MN theo hướng tích hợp; (3.5) Tổ chức các hoạt động GDBVMT cho trẻ MN theo hướng trải nghiệm.

2.2.1.2. Xác định địa chỉ tích hợp mục tiêu, nội dung giáo dục bảo vệ môi trường trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non

Việc xác định địa chỉ tích hợp GDBVMT trong chương trình đào tạo GVMN cần thực hiện thông qua việc xác định các học phần có thể tích hợp và xác định mức độ tích hợp GDBVMT của các học phần.

a. Xác định các học phần có thể tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường

Chúng tôi lựa chọn các học phần có nhiều tiềm năng tích hợp GDBVMT. Việc lựa chọn này dựa trên mục tiêu và nội dung mà các học phần đang thực hiện để xem xét đến sự phù hợp để tích hợp mục tiêu và nội dung GDBVMT. Có thể lựa chọn một số học phần để giao nhiệm vụ

tích hợp GDBVMT và yêu cầu giảng viên dạy học phần đó đảm bảo mục tiêu GDBVMT sau khi kết thúc học phần (phương pháp tiếp cận thể chế - mang tính chất bắt buộc), và một số học phần được khuyến khích tích hợp GDBVMT. Trong từng khối kiến thức chúng tôi đã xác định địa chỉ tích hợp cụ thể đối với từng học phần để tích hợp các nội dung GDBVMT đáp ứng mục tiêu nêu trên.

Bảng 1. Xác định số lượng học phần có thể tích hợp nội dung GDBVMT

Khối kiến thức	Số học phần được lựa chọn tích hợp mục tiêu GDBVMT	Mục tiêu
Khối kiến thức chung	3	Mục tiêu 1, 2
Khối kiến thức chung của nhóm ngành	3	Mục tiêu 1, 2, 3
Khối kiến thức chuyên ngành	14	Mục tiêu 1, 2, 3, 4, 5
Khối kiến thức nghiệp vụ nghề	9	Mục tiêu 1, 2, 3, 4, 5
Khóa luận/môn thi tốt nghiệp	1	Mục tiêu 1, 2, 3, 4, 5

Bảng 2. Ví dụ minh họa một số học phần

TT	Học phần	Mục tiêu GDBVMT				
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin I	(1.5)	(2.1) (2.2) (2.3) (2.6) (2.7)			
2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	(1.1)	(2.1) (2.5) (2.8)	(3.2) (3.3) (3.5) (3.7)	(4.1) (4.2)	(5.4)
3	Con người và môi trường	(1.1) (1.2) (1.3) (1.4) (1.5)	(2.1) (2.2) (2.3) (2.4) (2.5) (2.6) (2.7) (2.8)	(3.1) (3.2) (3.3) (3.4) (3.5) (3.6) (3.7)	(4.1) (4.2) (4.3) (4.4)	
4	Giáo dục học mầm non	(1.2) (1.4)	(2.1) (2.2) (2.5) (2.6)	(3.2) (3.5)	(4.1) (4.2) (4.3)	(5.1) (5.2) (5.3) (5.4) (5.5)
5	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ MN		(2.1) (2.3)	(3.2)	(4.1)	(5.1) (5.2) (5.3) (5.4) (5.5)

b. Xác định mức độ tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong các học phần

Mỗi học phần sẽ có mức độ tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ môi trường khác nhau. Có thể phân nhóm các học phần theo mức độ tích hợp sau đây:

- Mức độ tích hợp toàn phần: Mục tiêu và nội dung giáo dục môi trường hoàn toàn trùng hợp với mục tiêu và nội dung của môn học.
- Mức độ tích hợp bộ phận: Một số phần của bài học trong học phần có mục tiêu và nội dung phù hợp với mục tiêu và nội dung giáo dục môi trường.
- Mức độ liên hệ: Một số bài học trong học phần có nội dung có thể liên hệ với nội dung giáo dục môi trường và gắn với điều kiện thực tiễn.

2.2.2. Triển khai thực hiện tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong các học phần

2.2.2.1. Xác định mục tiêu, nội dung giáo dục bảo vệ môi trường phù hợp với các học phần của chương trình đào tạo

a. Xác định mục tiêu giáo dục bảo vệ môi trường trong các học phần

Việc lựa chọn mục tiêu trong các học phần nên dựa trên: (1) các mục tiêu giáo dục bảo vệ môi trường trong chương trình đào tạo đã được xác định, (2) phạm vi và trình tự nội dung giảng dạy trong tài liệu dạy học của bộ môn, (3) năng lực sinh viên cần đạt, (4) năng lực của sinh viên khi bắt đầu môn học, và (5) các nguồn lực sẵn có cho giảng viên.

Khi mục tiêu GDBVMT được chọn trong học phần cần được kiểm tra để phù hợp với mục tiêu GDBVMT của chương trình và cũng phải được chuyển đổi sang mục tiêu dạy học cụ thể ở từng bộ môn để phù hợp và thuận tiện cho việc hướng dẫn sinh viên.

b. Xác định nội dung giáo dục bảo vệ môi trường phù hợp với các học phần

Căn cứ vào mục tiêu tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường và mục tiêu, cấu trúc nội dung của từng học phần, giảng viên có thể triển khai các nội dung giáo dục bảo vệ môi trường chi tiết với các chương, bài học cụ thể. Tuy nhiên, do đặc thù nội dung ở từng học phần, từng chương, bài trong học phần mà giảng viên có thể lựa chọn nội dung tích hợp sao cho phù hợp. Giảng viên cần dựa trên cơ hội tích hợp của từng bài, căn cứ vào mục tiêu GDBVMT đã xác định được (có thể chỉ về một lĩnh vực kiến thức hoặc kỹ năng hoặc thái độ) để lựa chọn nội dung GDBVMT một cách tự nhiên, tinh tế. Đồng thời, nội dung GDBVMT cần được cân đối với dung lượng hợp lý, đảm bảo không lấn át nội dung chính của môn học, tránh gò ép, khiên cưỡng, sa đà, làm sai lệch bản chất của môn học.

Bảng 3. Xác định nội dung GDBVMT tích hợp trong một số học phần

TT	Học phần	Nội dung GDBVMT		
		(1)	(2)	(3)
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin1	(1.3)	(2.2)	
2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	(1.3)	(2.2) (2.3) (2.4)	(3.3)
3	Con người và môi trường	(1.1) (1.2) (1.3)	(2.1) (2.2) (2.3) (2.4)	
4	Giáo dục học mầm non		(2.4)	(3.1) (3.2) (3.3) (3.4) (3.5)
5	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non		(2.2) (2.3) (2.4)	(3.3) (3.4) (3.5)

Bảng 4. Ví dụ minh họa về việc chuyển đổi mục tiêu và lựa chọn nội dung cụ thể trong một số học phần

TT	Tên môn học	Chương/ Bài	Mục tiêu	Nội dung GDBVMT
1	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Chương IV: Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên	Nhận thức được con người đã tận dụng môi trường tự nhiên và ứng phó với môi trường tự nhiên.	- Tận dụng môi trường tự nhiên (ăn, mặc, ở) - Ứng phó với môi trường tự nhiên (khí hậu, khoảng cách)
2	Giáo dục học mầm non	Chương III. Tổ chức các HĐGD theo hướng tích hợp	Hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề môi trường Kỹ năng tích hợp GDMT trong tổ chức một số hoạt động giáo dục trẻ	- Quan điểm tích hợp trong GDMN. Vận dụng vào việc tích hợp GDBVMT trong các hoạt động ở trường MN

			MN	- Tổ chức tích hợp GDBVMT trong một số hoạt động thực hành ở trường MN
3	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình (HĐTH) cho trẻ mầm non	Chương I: Đặc điểm cảm thụ và thể hiện của trẻ trong HĐTH Chương II: Phát triển toàn diện cho trẻ em qua HĐTH	- Phát triển khả năng quan sát, hình thành xúc cảm với môi trường - Phát triển kỹ năng khai thác nội dung GDBVMT tích hợp trong hoạt động tạo hình.	- Hiểu biết về thế giới tự nhiên, vẻ đẹp của thiên nhiên và văn hóa trong bảo vệ môi trường. - Lựa chọn nội dung giáo dục trẻ thông qua thiết kế mạng HĐTH và xác định mục tiêu GDBVMT tích hợp trong các hoạt động.
		Chương III, IV, V: Phương pháp, hình thức tổ chức HĐTH	- Kỹ năng lồng ghép nội dung GDBVMT trong xác định nội dung HĐTH - Kỹ năng lựa chọn các phương pháp, hình thức tổ chức hệ thống hoạt động vẽ, nặn, xếp dán tranh, cắt ghép ở trường MN - Kỹ năng tổ chức HĐTH tích hợp GDBVMT - Ý thức về tầm quan trọng của việc giáo dục cho trẻ hiểu biết và tình yêu thiên nhiên, những cách thức BVMT thông qua HĐTH	- Tạo nguồn nội dung - Thiết kế mạng hoạt động theo chủ đề liên quan đến MT tự nhiên và MT xã hội - Xây dựng lịch hoạt động trong nhóm - Lựa chọn vật liệu tiết kiệm, phát triển bền vững - Giáo dục trẻ BVMT trong quá trình hoạt động và qua kết quả hoạt động

2.2.2.2 Lựa chọn phương pháp, hình thức và tổ chức hoạt động tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong học phần

Giáo dục bảo vệ môi trường chỉ có hiệu quả khi giáo viên sử dụng những phương pháp dạy học tích cực, tăng cường trải nghiệm cho người học, tạo cơ hội cho người học tự phát hiện và giải quyết vấn đề môi trường [7, 8, 9]. Dựa trên lý thuyết học tập của David A. Kolb (1974), với bốn phong cách học tập khác nhau của người học: Học điều ứng (Accommodating) - Học phân kỳ (Diverging) - Học hội tụ (Converging) - Học đồng hóa (Assimilating), chương trình Giáo dục môi trường Bắc Carolina, Mỹ [10, pp 6-7] đã đưa ra các phương pháp giáo dục môi trường phù hợp với các phong cách học khác nhau như Bảng 5.

Như vậy, trong quá trình tổ chức hoạt động tích hợp GDBVMT vào chương trình đào tạo GVMN, giảng viên có thể sử dụng các phương pháp giáo dục môi trường tích cực là: Dạy học

theo dự án, dạy học giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm, thí nghiệm, sử dụng các phương tiện nghệ thuật,... Giảng viên cần biết phối hợp các phương pháp để phù hợp với phong cách học của sinh viên, nhằm đảm bảo duy trì hứng thú và phát huy tính tích cực học tập của sinh viên trong học tập, nghiên cứu về các vấn đề môi trường.

Bảng 5. Phương pháp giáo dục môi trường phù hợp với phong cách học của người học (theo N.C. Environmental Education Program)

Kiểu học (Phong cách học)	Phương pháp dạy học phù hợp
Điều ứng (Kết hợp giữa trải nghiệm cụ thể và thử nghiệm tích cực)	Đóng vai, trò chơi, thí nghiệm, trải nghiệm, làm việc nhóm
Đồng hóa (Kết hợp giữa tổng hợp khái niệm và quan sát phản ánh)	Biểu diễn, sử dụng video, công não, xem xét các ý tưởng
Phân kì (Kết hợp giữa trải nghiệm cụ thể và quan sát phản ánh)	Dự án, đọc, sáng tạo các mô hình, làm việc nhóm
Hội tụ (Kết hợp giữa tổng hợp khái niệm và thử nghiệm tích cực)	Dự án, thí nghiệm, hoạt động thực hành-luyện tập, sử dụng tình huống, nghiên cứu điển hình.

Quá trình tổ chức hoạt động tích hợp GDBVMT trong học phần được tiến hành như sau:

- *Lập kế hoạch tổ chức hoạt động.* Trong lập kế hoạch, giảng viên chỉ rõ mục tiêu GDBVMT được tích hợp trong bài học/hoạt động là gì, dự kiến nội dung phương pháp, hình thức, phương tiện để tổ chức hoạt động.
- *Chuẩn bị các điều kiện hoạt động.* Các điều kiện bao gồm: địa điểm, phương tiện kĩ thuật, đồ dùng dạy học, tài liệu.
- *Tiến hành các hoạt động.* Các hoạt động trên lớp học được tiến hành theo hệ thống từ khởi động/nêu vấn đề hoặc chủ đề của bài học nhằm khơi gợi hứng thú và định hướng hoạt động cho người học. Các hoạt động tiếp theo nhằm giúp người học lĩnh hội tri thức, kĩ năng môi trường cần thiết đã được xác định trong mục tiêu bài học và hình thành thái độ tích cực với môi trường. Hoạt động kết thúc có thể thực hiện dưới dạng trò chơi nhằm giải tỏa căng thẳng cho người học, hoặc giảng viên khái quát lại kiến thức và giao nhiệm vụ về nhà. Các hoạt động ngoài lớp học có thể được thực hiện bằng việc giao bài tập nghiên cứu, thực hành để sinh viên hoàn thành theo cá nhân hoặc nhóm, sau đó nộp báo cáo hoặc trình bày trên lớp.

2.2.2.3. Đánh giá kết quả tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong học phần

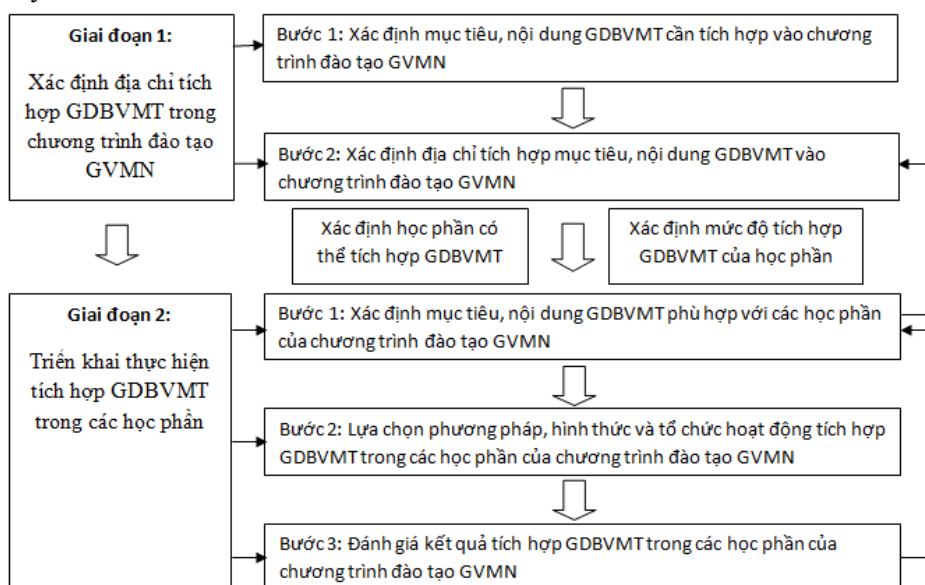
Đánh giá kết quả tích hợp GDBVMT trong các học phần được thực hiện nhằm kiểm tra kết quả thực hiện mục tiêu GDBVMT được tích hợp trong học phần đó, thể hiện ở đánh giá năng lực của sinh viên về *giải quyết vấn đề môi trường* (các chỉ số cụ thể là: mức độ kiến thức – hiểu biết về các vấn đề môi trường/hệ sinh thái, thái độ đối với môi trường, và kĩ năng – hành vi ứng xử với môi trường) và *GDBVMT cho trẻ mầm non* (các chỉ số cụ thể là: kiến thức về GDBVMT cho trẻ mầm non; kĩ năng xác định mục tiêu, nội dung, tổ chức hoạt động tích hợp GDBVMT; ý thức quan tâm GDBVMT và làm gương cho trẻ). Việc đánh giá có thể diễn ra ngay trong quá trình dạy học, sau khi kết thúc một module hay hoàn thành một đơn vị học trình, hoặc cuối kì.

Đối với hình thức đánh giá quá trình, giảng viên có thể đánh giá được kiến thức, kĩ năng và đặc biệt là thái độ, trách nhiệm của sinh viên đối với vấn đề môi trường, thấy được sự tiến bộ của người học không chỉ thông qua các bài tập về môi trường mà còn thông qua quan sát hành động của sinh viên trong các hoạt động trên lớp, trong ứng xử giao tiếp hàng ngày đối với môi trường xung quanh.

Đối với hình thức đánh giá tổng kết (khi kết thúc môn học), giảng viên chủ yếu đánh giá kiến thức, quan điểm giá trị của sinh viên về vấn đề môi trường. Cần lưu ý rằng, việc đánh giá phải dựa trên mục tiêu GDBVMT đã được xác định. Để đánh giá năng lực tích hợp GDBVMT của sinh viên trong tổ chức các hoạt động ở trường mầm non, giảng viên nên kết hợp cả hình thức thi thực hành và thi viết.

Giảng viên có thể sử dụng thang đánh giá của Bloom và mô hình giáo dục của Madeline Cheek Hunter [10, pp 60] để thiết kế công cụ đánh giá. Cần chú ý rằng, đánh giá không chỉ đo lường kết quả của sinh viên mà kết quả đánh giá còn là một chỉ số cho biết sự phù hợp của các mục tiêu và phương pháp dạy học [3]. Nếu kết quả không đạt được như mục tiêu trong học phần đã đề ra, giảng viên có thể quay lại xem xét bước xác định mục tiêu, nội dung hoặc phương pháp GDBVMT đã tích hợp trong học phần (giai đoạn thứ hai). Nếu nhiều học phần không đạt kết quả, ban soạn thảo chương trình đào tạo cần hợp lại với các giảng viên để điều chỉnh địa chỉ tích hợp GDBVMT trong chương trình đào tạo (giai đoạn thứ nhất).

Quy trình tích hợp GDBVMT trong chương trình đào tạo GVMN được minh họa bằng sơ đồ dưới đây:



Sơ đồ 1. Quy trình tích hợp GDBVMT trong chương trình đào tạo GVMN

3. Kết luận

Quy trình tích hợp GDBVMT vào chương trình đào tạo GVMN lấy điểm xuất phát từ chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, xem xét đến các mục tiêu GDBVMT có tính quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo GVMN trong thời kỳ hội nhập và góp phần thực hiện sứ mệnh giáo dục vì sự phát triển bền vững. Quy trình này bao gồm: xác định mục tiêu, nội dung, địa chỉ tích hợp GDBVMT cụ thể trong chương trình đào tạo GVMN; xác định mục tiêu, nội dung GDBVMT phù hợp với mỗi học phần của chương trình đào tạo, lựa chọn phương pháp, hình thức, tổ chức hoạt động và đánh giá kết quả tích hợp GDBVMT trong từng học phần. Các trường đại học, cao đẳng sư phạm có đào tạo GVMN hoàn toàn có thể áp dụng quy trình này để triển khai đưa mục tiêu, nội dung GDBVMT vào chương trình đào tạo. Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng, các trường có thể linh hoạt xác định địa chỉ tích hợp dựa trên đặc điểm chương trình đào tạo, khả năng của giảng viên cũng như thực trạng môi trường ở địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] UNESCO-UNEP, 1986. *Environmental Education Series 18* – The Balance of Lifekind: an Introduction to the Notion of Human Environment. Teacher's guide.
- [2] UNESCO-UNEP, 1986. *Environmental Education Series 21* – Environmental Education Activities for Primary schools – Suggestion for making and using low-cost equipment.
- [3] UNESCO – UNEP, 1994. *Environmental Education Series 29* - A Prototype Environmental Education Curriculum for the Middle School.
- [4] Đại học Sư phạm Hà Nội, (2018), *Chương trình đào tạo chi tiết ngành Giáo dục mầm non, áp dụng từ K65 đến K68*.
- [5] Lydia A. Kimaryo, 2011. *Integrating Environmental Education in Primary School Education in Tanzania*, Abo Akademi University Press, Finland. pp. 15-80.
- [6] Robert Steele, 2010. *Reorienting Teacher Education to Address Sustainable Development. Guidelines and Tools*. Published by UNESCO Bangkok, Thailand.
- [7] Nguyễn Thị Thu Hằng, 2008. *Tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững vào các học phần Địa lý ở trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Vol 53, No 8, pp. 77-84. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [8] Hoàng Thị Phương, 2017. *Giáo dục môi trường ở trường mầm non*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [9] Phạm Việt Thắng, 2017. *Tích hợp giáo dục môi trường trong dạy học môn giáo dục công dân ở trường phổ thông*. Vol. 62, Iss. 4, pp. 158-164. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [10] N.C. Department of Environment and Natural Resources, Office of Environmental Education and Public Affairs, 2014. *Methods of Teaching Environmental Education Participant's Guide*. Methods of Teaching Environmental Education Workshop, N.C. Environmental Education Program, North Carolina, America.

ABSTRACT

The process of integrating environmental conservation into preschool teacher training programs

Nguyen Thi Luyen¹ and Nguyen Thi Hong Lien^{2*}

¹Faculty of Early Childhood Education, Hanoi National University of Education

²Faculty of Biology, Hanoi National University of Education

In Vietnam, environmental conservation education (ECE) has been implemented at each independent educational level. At universities, for pedagogical training in general and preschool teacher training in particular, the task of environmental education should aim at two important goals: training students, *the first*, has knowledge, attitude, skills - action for environment and *the second*, has environmental education capacities. Therefore, integrating ECE in preschool teacher training programs needs a scientific and appropriate implementation process. This paper presented a process of integrating ECE in the preschool teacher training program. The process is divided into two phases: Phase 1- Identify the address of integrated ECE in the preschool teacher training program; Phase 2- Implementing integrated ECE in subjects of training program. Each stage included specific steps which oriented the ECE integration into preschool teacher training program at two levels (program level and subject level). This process derived from determining environmental education goals for students.

Keywords: Environmental conservation education, integrating, preschool, process, preschool teacher training.